UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Số: 614 /QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo học vụ đối với sinh viên hệ chính quy Học kỳ II năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-ĐHKTCN ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-ĐHKTCN ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc công nhận kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên các lớp đại học chính quy học kỳ II, năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cảnh báo học vụ học kỳ II, năm học 2021 - 2022 đối với sinh viên đại học chính quy của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên có trách nhiệm gửi thông báo tình hình học tập của sinh viên có tên ở Điều 1 về gia đình theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Phòng Tài chính - Kế toán, các khoa chuyên môn có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Huỳnh Thanh Nhã

Nơi nhận:
- BGH;
- Như Điều 3;
- Website: đăng tin;
- Lưu VT,QLSV (P.Thảo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẢNH BÁO HỌC VỤ ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

(Danh sách ban hành kèm Quyết định số 614 /QĐ-ĐHKTCN ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

STT	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Học lực HK II			Học lực tích lũy		
							Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
1	1800017	Nguyễn Phước	Hậu	Nam	14/10/1999	CDT0118	0	F	Kém	2.11	C	Trung bình
2	1800570	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	25/10/2000	CDT0118	0	F	Kém	1.97	C	Trung bình yếu
3	1900614	Lê Trí	Trung	Nam	10/02/2001	CDT0119	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình
4	1900699	Nguyễn Thanh	Qui	Nam	03/9/2001	CDT0119	0	F	Kém	2.24	C	Trung bình
5	1900794	Trương Văn	Đức	Nam	24/12/2000	CDT0119	0	F	Kém	2.08	C	Trung bình
6	2000118	Phan Tiến	Sỹ	Nam	12/06/2002	CDT0120	0	F	Kém	1.99	C	Trung bình yếu
7	2000431	Nguyễn Văn Khánh	Hiền	Nam	13/03/2002	CDT0120	0	F	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
8	2000653	Lê Tấn	Tài	Nam	25/01/2002	CDT0120	0	F	Kém	1.78	C	Trung bình yếu

9	2000872	Phan Hiền	Hậu	Nam	04/01/2002	CDT0120	0	F	Kém	2.07	C	Trung bình
10	2100273	Đặng Nguyễn Hồng	Ân	Nam	31/5/2003	CDT0121	0	F	Kém	2.09	C	Trung bình
11	2100281	Lê Trung	Hiệp	Nam	25/9/2003	CDT0121	0.97	F	Kém	1.92	C	Trung bình yếu
12	2100443	Lâm Hải	Sơn	Nam	28/4/2003	CDT0121	0.58	F	Kém	1.83	C	Trung bình yếu
13	2100496	Nguyễn Thành	Hoá	Nam	23/9/2003	CDT0121	0	F	Kém	2.28	C	Trung bình
14	2101569	Đoàn Hoàng	Minh	Nam	10/09/2003	CDT0121	0	F	Kém	2.44	C+	Trung bình
15	2100626	Nguyễn Vũ Anh	Phúc	Nam	06/08/2003	CNHH0121	0	F	Kém	2.59	B	Khá
16	2101086	Lê Minh	Khoa	Nam	02/06/2003	CNHH0121	0	F	Kém	1.77	C	Trung bình yếu
17	2101169	Nguyễn Văn	Toán	Nam	01/01/2003	CNHH0121	0	F	Kém	1.9	C	Trung bình yếu
18	2101423	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/03/2003	CNKT0121	0	F	Kém	2.47	C+	Trung bình
19	1800204	Nguyễn Huỳnh	Mai	Nữ	05/7/2000	CNSH0118	0	F	Kém	2.14	C	Trung bình
20	1800227	Nguyễn Trần Phước	Vinh	Nam	28/7/2000	CNSH0118	0	F	Kém	2.18	C	Trung bình
21	1800307	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	02/01/2000	CNSH0118	0	F	Kém	1.94	C	Trung bình yếu
22	1800407	Nguyễn Duy	Long	Nam	09/10/2000	CNSH0118	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình

23	1800444	Phạm Ngọc Anh	Tuấn	Nam	03/8/2000	CNSH0118	0.95	F	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
24	1800551	Trần Tấn	Khang	Nam	13/4/2000	CNSH0118	0	F	Kém	1.65	D+	Trung bình yếu
25	1800626	Thái Thị Lệ	Quyên	Nữ	09/11/2000	CNSH0118	0	F	Kém	2.43	C+	Trung bình
26	1800672	Trương Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/8/2000	CNSH0118	0	F	Kém	1.93	C	Trung bình yếu
27	1800863	Nguyễn Văn	A	Nam	01/3/2019	CNSH0118	0	F	Kém	0	F	Kém
28	1900120	Nguyễn Lê Ái	Như	Nữ	10/12/2001	CNSH0119	0	F	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
29	1900236	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	02/12/2001	CNSH0119	0	F	Kém	0	F	Kém
30	1900512	Lê Hoàng	Phúc	Nam	01/01/2001	CNSH0119	0	F	Kém	3.5	B+	Giỏi
31	1900520	Trần Gia	Thịnh	Nam	25/01/2001	CNSH0119	0	F	Kém	3.8	A	Xuất sắc
32	1900695	Nguyễn Thảo	Như	Nữ	29/4/2001	CNSH0119	0	F	Kém	1.78	C	Trung bình yếu
33	1900727	Võ Gia	Huy	Nam	02/3/2001	CNSH0119	0	F	Kém	2.02	C	Trung bình
34	2000291	Nguyễn Hoàng	Gia	Nam	25/07/2002	CNSH0120	0	F	Kém	1.98	C	Trung bình yếu
35	1900464	Phạm Thùy	Lam	Nữ	29/9/2001	CNTP0119	0	F	Kém	2.12	C	Trung bình
36	2000263	Nguyễn Ngọc	Thạnh	Nam	04/09/2002	CNTP0220	0	F	Kém	2.03	C	Trung bình

37	2000713	Trần Tố	Quyên	Nữ	23/08/2002	CNTP0220	0	F	Kém	2.28	C	Trung bình
38	2000718	Nguyễn Ngọc Đang	Thanh	Nữ	25/07/2002	CNTP0220	0	F	Kém	2.27	C	Trung bình
39	2000056	Lê Cao	Biền	Nam	07/04/2002	CNTT0120	0.98	F	Kém	1.99	C	Trung bình yếu
40	2000061	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	06/06/2002	CNTT0120	0	F	Kém	1.99	C	Trung bình yếu
41	2000262	Nguyễn Hữu	Duy	Nam	19/06/2002	CNTT0120	0	F	Kém	2.26	C	Trung bình
42	2000635	Phạm Quốc	Đạt	Nam	07/12/2002	CNTT0120	0.2	F	Kém	2.08	C	Trung bình
43	2000158	Trần Tấn	Tài	Nam	17/07/2002	CNTT0220	0	F	Kém	2.34	C+	Trung bình
44	2000196	Đỗ Nguyễn Quốc	Thái	Nam	05/11/2002	CNTT0220	0.97	F	Kém	1.77	C	Trung bình yếu
45	2000199	Trương Huỳnh Bích	Ngọc	Nữ	29/11/2002	CNTT0220	0.5	F	Kém	1.86	C	Trung bình yếu
46	2000213	Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	03/02/2001	CNTT0220	0	F	Kém	2.08	C	Trung bình
47	2000290	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	04/09/2002	CNTT0220	0.39	F	Kém	1.91	C	Trung bình yếu
48	2000320	Lục Kiến	Thông	Nam	02/03/2002	CNTT0220	0.78	F	Kém	2.02	C	Trung bình
49	2000328	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/09/2002	CNTT0220	0.83	F	Kém	2.42	C+	Trung bình
50	2000380	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	07/11/2002	CNTT0220	0	F	Kém	2.6	C+	Khá

51	2000507	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	Nữ	09/12/2002	CNTT0220	0.98	F	Kém	1.98	C	Trung bình yếu
52	2000521	Lê Đình	Sang	Nam	16/08/2002	CNTT0220	0.22	F	Kém	2.47	C+	Trung bình
53	2001253	Phan Thành	Tài	Nam	01/02/2002	CNTT0220	0.75	F	Kém	2.09	C	Trung bình
54	1800261	Võ Hoàng	Kim	Nam	10/11/2000	CNXD0118	0.35	F	Kém	2.86	B	Khá
55	1900122	Phan Thành	Đạt	Nam	02/02/2000	CNXD0119	0	F	Kém	2.24	C	Trung bình
56	1900162	Huỳnh Văn Duy	Anh	Nam	06/7/2000	CNXD0119	0	F	Kém	2.11	C	Trung bình
57	1900246	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	09/9/2000	CNXD0119	0	F	Kém	2.38	C	Trung bình
58	1900735	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	06/3/2001	CNXD0119	0	F	Kém	2.08	C	Trung bình
59	2000112	Nguyễn Cao	Minh	Nam	08/08/2001	CNXD0120	0	F	Kém	2.21	C	Trung bình
60	2000489	Mạch Trung	Tỷ	Nam	07/05/2002	CNXD0120	0.81	F	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
61	2001032	Lê Phước	Vinh	Nam	09/05/2002	CNXD0120	0.94	F	Kém	2.17	C	Trung bình
62	2001197	Từ Quốc	Đạt	Nam	07/11/2002	CNXD0120	0	F	Kém	2.27	C	Trung bình
63	2100472	Tô Dương	Thanh	Nam	21/01/2003	CNXD0121	0.7	F	Kém	2.76	B	Khá
64	1800197	Trịnh Hồ Vũ	Kiên	Nam	11/01/2000	DIEN0118	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình

65	1800565	Phạm Đăng	Khoa	Nam	22/01/2000	DIEN0118	1.16	D	Trung bình yếu	1.47	D+	Trung bình yếu
66	1800608	Nguyễn Hải	Cơ	Nam	19/7/2000	DIEN0118	0.88	F	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
67	1900309	Phan Minh	Hào	Nam	23/3/2001	DIEN0119	0	F	Kém	2.27	C	Trung bình
68	1900330	Trần Hoài	Bảo	Nam	22/8/2001	DIEN0119	0.88	F	Kém	2.14	C	Trung bình
69	2000045	Nguyễn Hoàng	Lập	Nam	09/09/2002	DIEN0120	0	F	Kém	2.09	C	Trung bình
70	2000271	Sơn Phúc	Duy	Nam	17/12/2002	DIEN0120	0	F	Kém	1.36	D+	Trung bình yếu
71	2000292	Cao Trường	Giang	Nam	02/01/2002	DIEN0120	0.84	D	Kém	2.03	C	Trung bình
72	2000668	Vũ Quốc	Khánh	Nam	02/09/2002	DIEN0120	0	F	Kém	2	C	Trung bình
73	2000952	Trần Quốc	Huy	Nam	10/08/2001	DIEN0120	0.5	F	Kém	2.21	C	Trung bình
74	2000982	Lương Thành	Huy	Nam	17/02/2002	DIEN0120	0.81	D	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
75	2100059	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	30/08/1999	DIEN0121	0	F	Kém	1.93	C	Trung bình yếu
76	2100067	Trần Đức	Dũng	Nam	16/08/2003	DIEN0121	0	F	Kém	1.5	D+	Trung bình yếu
77	1800148	Trương Triệu	Tấn	Nam	11/11/2000	DIEN0218	0	F	Kém	1.59	D+	Trung bình yếu
78	1800604	Đinh Trần Thanh	Quí	Nam	24/3/2000	DIEN0218	0	F	Kém	2.23	C	Trung bình

79	1800768	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	21/12/2000	DIEN0218	0	F	Kém	2.25	C	Trung bình
80	2000413	Nguyễn Trương Việt	Tính	Nam	01/09/2002	DIEN0220	0	F	Kém	2.15	C	Trung bình
81	2000516	Liêng Thắng	Trận	Nam	27/03/2002	DIEN0220	0.86	F	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
82	2000817	Trần Thanh	Vĩ	Nam	15/03/2001	DIEN0220	0	F	Kém	1.83	C	Trung bình yếu
83	2001091	Nguyễn Chí	Thạch	Nam	08/11/2002	DIEN0220	0.94	D	Kém	1.93	C	Trung bình yếu
84	2001211	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	23/08/2002	DIEN0220	0	F	Kém	1.88	C	Trung bình yếu
85	2001237	Nguyễn Trọng	Nhâm	Nam	19/03/2002	DIEN0220	0	F	Kém	2.8	B	Khá
86	1800050	Hồ Quốc	Tuấn	Nam	16/11/2000	ĐKTĐ0118	0.25	F	Kém	2.4	C+	Trung bình
87	1800105	Nguyễn Văn	Cương	Nam	07/4/2000	ĐKTĐ0118	0.2	F	Kém	2.16	C	Trung bình
88	1800244	Võ Phước	Thạnh	Nam	08/5/2000	ĐKTĐ0118	0	F	Kém	2.88	B	Khá
89	2000037	Nguyễn Hải	Băng	Nam	10/02/2001	ĐKTĐ0120	0.67	F	Kém	1.7	C	Trung bình yếu
90	2000153	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	20/03/2002	ĐKTĐ0120	0.22	F	Kém	2.07	C	Trung bình
91	2000655	Nguyễn Võ An	Khang	Nam	28/08/2002	ĐKTĐ0120	0	F	Kém	2.38	C	Trung bình
92	2001021	Giang Quốc	Hữu	Nam	03/09/2002	ĐKTĐ0120	0	F	Kém	2.33	C	Trung bình

93	2001086	Tô Hoàng	Giang	Nam	15/10/2002	ĐKTĐ0120	0	F	Kém	2.61	C+	Khá	
94	2001153	Lâm Hoàng	Đức	Nam	30/07/1999	ĐKTĐ0120	0	F	Kém	2.96	B	Khá	
95	1800273	Lâm Mỹ	Thanh	Nữ	18/10/2000	HTCN0118	0	F	Kém	1.88	C	Trung bình yếu	
96	1800810	Trần Phi	Kha	Nam	21/8/1999	HTCN0118	0	F	Kém	1.89	C	Trung bình yếu	
97	1800847	Nguyễn Trang Phương	Anh	Nữ	20/7/2000	HTCN0118	0	F	Kém	1.9	C	Trung bình yếu	
98	1900287	Trần Nguyễn Anh	Khôi	Nam	28/8/2001	HTCN0119	0	F	Kém	2	C	Trung bình	
99	1900380	Lê Hưng	Phú	Nam	13/7/2001	HTCN0119	0	F	Kém	1.77	C	Trung bình yếu	
100	1900506	Phan Hải	Đăng	Nam	08/5/2001	HTCN0119	0	F	Kém	1.96	C	Trung bình yếu	
101	2000870	Lê Phúc	Thịnh	Nam	06/10/2001	HTCN0120	0	F	Kém	1.67	C	Trung bình yếu	
102	2000880	Bùi Minh	Duy	Nam	25/08/2002	HTCN0120	0.82	F	Kém	2.05	C	Trung bình	
103	2000926	Lâm Chí	Hào	Nam	30/10/2002	HTCN0120	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình	
104	2000929	Lê Bình	Nguyên	Nữ	01/06/2002	HTCN0120	0.12	F	Kém	1.72	C	Trung bình yếu	
105	2000934	Nguyễn Ngọc Hoài	Phương	Nam	02/11/2002	HTCN0120	0.71	F	Kém	1.83	C	Trung bình yếu	
106	2000954	Trần Nguyễn Phương	Anh	Nữ	28/01/2000	HTCN0120	0.82	F	Kém	2.2	C	Trung bình	

107	2000976	Trần Đình	Nghiên	Nam	25/09/2002	HTCN0120	0	F	Kém	1.75	C	Trung bình yếu
108	2101338	La Nhật	Thái	Nam	10/06/2002	HTCN0121	0.95	F	Kém	2.93	B	Khá
109	1800302	Hồ Minh	Thuần	Nam	29/9/2000	HTTT0118	0	F	Kém	2.07	C	Trung bình
110	1800306	Dương Nhật	Tân	Nam	19/3/2000	HTTT0118	0	F	Kém	2.08	C	Trung bình
111	1800362	Trần Minh	Thảo	Nam	09/6/2000	HTTT0118	0	F	Kém	2.02	C	Trung bình
112	1800798	Phan Phú	Khang	Nam	23/6/2000	HTTT0118	0.44	F	Kém	1.91	C	Trung bình yếu
113	1900582	Sơn Hướng	Hoa	Nữ	23/7/2001	HTTT0119	0	F	Kém	1.92	C	Trung bình yếu
114	1900759	Ngô Huỳnh Bảo	Long	Nam	23/10/2000	HTTT0119	0.97	D	Kém	1.99	C	Trung bình yếu
115	1900805	Trần Chí	Đạt	Nam	28/4/2001	HTTT0119	0	F	Kém	1.69	D+	Trung bình yếu
116	2000033	Tiêu Trung	Kỳ	Nam	01/07/2002	HTTT0120	0.93	D	Kém	1.97	C	Trung bình yếu
117	2000531	Ngô Võ Minh	Trang	Nữ	10/06/2002	HTTT0120	0	F	Kém	2.89	B	Khá
118	2000649	Lê Đổ	Khang	Nam	17/11/2002	HTTT0120	0.94	D	Kém	1.66	D+	Trung bình yếu
119	2000743	Lê Quang	Minh	Nam	25/05/2002	HTTT0120	0	F	Kém	2.42	C+	Trung bình
120	2000777	Nguyễn Nhựt	Anh	Nam	12/11/2002	HTTT0120	0.83	D	Kém	2.23	C	Trung bình

121	2000850	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	Nữ	05/02/2002	HTTT0120	0	F	Kém	2.41	C	Trung bình
122	2000851	Nguyễn Hoàng	Tín	Nam	12/11/2001	HTTT0120	0	F	Kém	2.1	C	Trung bình
123	2000863	Đặng Tấn	Đạt	Nam	06/03/2002	HTTT0120	0.56	F	Kém	2.33	C	Trung bình
124	2000977	Mã Thành	Tài	Nam	20/10/2002	HTTT0120	0.33	F	Kém	2.08	C	Trung bình
125	2000986	Đoàn Tuấn	Kiệt	Nam	22/09/2002	HTTT0120	0.93	D	Kém	2.3	C	Trung bình
126	2000987	Nguyễn	Cơ	Nam	28/11/2002	HTTT0120	0.9	D	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
127	2000988	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	24/04/2002	HTTT0120	0.72	F	Kém	2.24	C	Trung bình
128	2001058	Lý Thanh	Khoa	Nam	17/06/2002	HTTT0120	0.5	F	Kém	2.3	C	Trung bình
129	2001097	Nguyễn Thanh	Nhựt	Nam	13/05/2002	HTTT0120	0.72	D	Kém	1.89	C	Trung bình yếu
130	2001181	Phan Thị Minh	Anh	Nữ	28/09/2002	HTTT0120	0	F	Kém	2.71	B	Khá
131	2001190	Ngô Nhật	Hào	Nam	14/07/2002	HTTT0120	0.78	D	Kém	2.41	C+	Trung bình
132	2001192	Lâm Quốc	Đại	Nam	09/02/2002	HTTT0120	0.47	F	Kém	2.15	C	Trung bình
133	2001239	Nguyễn Hoàng	Quý	Nam	22/07/2002	HTTT0120	0.28	F	Kém	2.12	C	Trung bình
134	2001251	Phan Ngọc Hoa	Đăng	Nữ	25/07/2002	HTTT0120	0	F	Kém	3.18	B	Khá

135	2100669	Trần Minh	Thức	Nam	24/9/2003	HTTT0121	0.94	D	Kém	1.52	D+	Trung bình yếu
136	2101131	Nguyễn Thị Hồng	Chúc	Nữ	15/4/2003	HTTT0121	0	F	Kém	2.13	C	Trung bình
137	1900115	Hồ Thị Minh	Anh	Nữ	28/7/2001	KHDL0119	0	F	Kém	2.54	C+	Khá
138	2000877	Võ Thành	Trung	Nam	18/08/2002	KHDL0120	0.36	F	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
139	2000879	Trịnh Gia	Nguyên	Nam	17/08/2002	KHDL0120	0	F	Kém	1.79	C	Trung bình yếu
140	2000886	Phan Hữu	Ngọc	Nam	24/07/1999	KHDL0120	0	F	Kém	1.87	C	Trung bình yếu
141	2000914	Trần Cao	Hùng	Nam	30/03/2002	KHDL0120	0.41	F	Kém	2.19	C	Trung bình
142	2000918	Nguyễn Vũ	Khương	Nam	16/07/2002	KHDL0120	0	F	Kém	2.19	C	Trung bình
143	2001171	Nguyễn Lê Nhựt	Linh	Nam	07/10/2002	KHDL0120	0	F	Kém	2.03	C	Trung bình
144	2001218	Nguyễn Duy	Minh	Nam	06/12/2002	KHDL0120	0.53	F	Kém	2.07	C	Trung bình
145	2001269	Phạm Hoàng	Long	Nam	05/09/2001	KHDL0120	0.88	F	Kém	2	C	Trung bình
146	2100426	Huỳnh Minh	Phương	Nam	08/6/2003	KHDL0121	0.41	F	Kém	1.5	D+	Trung bình yếu
147	2100636	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	25/02/2003	KHDL0121	0.53	F	Kém	1.79	D+	Trung bình yếu
148	2100906	Dương Gia	Thuận	Nam	04/10/2003	KHDL0121	0	F	Kém	2.24	C	Trung bình

149	2101008	Nguyễn Huỳnh Kim	Long	Nam	30/8/2003	KHDL0121	0.24	F	Kém	2.05	C	Trung bình
150	2101658	Trịnh Văn	Khôn	Nam	26/03/2002	KHDL0121	0.94	F	Kém	2.2	C	Trung bình
151	1800005	Võ Gia	Toàn	Nam	21/11/2000	KHMT0118	0	F	Kém	2.36	C+	Trung bình
152	1800067	Trần Đăng	Khoa	Nam	12/8/2000	KHMT0118	0	F	Kém	2.13	C	Trung bình
153	1800133	Lê Tấn	Tài	Nam	17/12/2000	KHMT0118	0	F	Kém	2.15	C	Trung bình
154	1800203	Châu Trần Chí	Vinh	Nam	01/02/2000	KHMT0118	0	F	Kém	2.11	C	Trung bình
155	1800260	Phan Trung	Tiền	Nam	03/6/2000	KHMT0118	0.83	F	Kém	2.05	C	Trung bình
156	1800573	Ngũ Gia	Linh	Nữ	22/10/2000	KHMT0118	0	F	Kém	2.21	C	Trung bình
157	1800582	Trần Minh	Nhật	Nam	01/01/2000	KHMT0118	0.97	F	Kém	2.14	C	Trung bình
158	1800859	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	16/4/2000	KHMT0118	0.53	F	Kém	2.32	C+	Trung bình
159	1900461	Hoàng Minh	Sơn	Nam	11/11/2001	KHMT0119	0.9	D	Kém	2.12	C	Trung bình
160	1900683	Tào Thanh	Tiến	Nam	20/01/2000	KHMT0119	0.64	F	Kém	2.32	C	Trung bình
161	2000147	Lý Chí	Tài	Nam	01/08/2002	KHMT0120	0	F	Kém	2.25	C	Trung bình
162	2000247	Nguyễn Ngọc Nguyên	Thành	Nữ	02/10/2002	KHMT0120	0	F	Kém	1.9	C	Trung bình yếu

163	2000251	Huỳnh Quang	Duy	Nam	28/06/2002	KHMT0120	0.72	F	Kém	1.8	C	Trung bình yếu
164	2000424	Phạm Phúc	Hậu	Nam	25/10/2002	KHMT0120	0	F	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
165	2000440	Phan Phụng	Hiệp	Nam	17/06/2002	KHMT0120	0	F	Kém	1.89	C	Trung bình yếu
166	2000441	Trần Thị Thúy	Phương	Nữ	23/03/2002	KHMT0120	0	F	Kém	1.98	C	Trung bình yếu
167	2000444	Lê Hoàng	Quân	Nam	03/12/2002	KHMT0120	0	F	Kém	1.72	C	Trung bình yếu
168	2000941	Phạm Tấn	Sòn	Nam	22/05/2002	KHMT0120	0	F	Kém	2.14	C	Trung bình
169	2000984	Bùi Trần	Thuần	Nam	19/10/2002	KHMT0120	0.33	F	Kém	1.86	C	Trung bình yếu
170	2001137	Đặng Gia	Huy	Nam	17/09/2002	KHMT0120	0.13	F	Kém	1.86	C	Trung bình yếu
171	2001138	Bùi Nhất	Ngọc	Nam	05/10/2002	KHMT0120	0.97	F	Kém	2	C	Trung bình
172	2100704	Trần Khoa	Lam	Nam	03/02/2003	KHMT0121	0.53	F	Kém	1.69	D+	Trung bình yếu
173	2101608	Trần Đăng	Khoa	Nam	11/10/2003	KTNL0121	0.58	F	Kém	2.39	C+	Trung bình
174	2101623	Trần Hoàng Anh	Quân	Nam	11/11/2001	KTNL0121	0	F	Kém	3.15	B	Khá
175	1800268	Phạm Đức	Thái	Nam	26/11/2000	KTPM0118	0	F	Kém	2.76	B	Khá
176	1800334	Bùi Công	Hậu	Nam	04/4/2000	KTPM0118	0	F	Kém	2.34	C	Trung bình

177	1800507	Phạm Hùng	Lộc	Nam	16/9/2000	KTPM0118	0.97	D	Kém	1.95	C	Trung bình yếu
178	1800722	Phạm Đan	Thuần	Nam	09/11/2000	KTPM0118	0.8	F	Kém	2.29	C	Trung bình
179	1900320	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	Nam	06/12/2001	KTPM0119	0	F	Kém	1.85	C	Trung bình yếu
180	1900355	Văn Công Thiên Niên	Kỷ	Nam	21/01/2001	KTPM0119	0	F	Kém	2.37	C+	Trung bình
181	1900413	Hồ Văn	Kha	Nam	06/5/2001	KTPM0119	0	F	Kém	3.19	B	Khá
182	1900466	Dương Trí	Quốc	Nam	18/10/2001	KTPM0119	0	F	Kém	2.3	C	Trung bình
183	1900545	Nguyễn Đình	Khôi	Nam	24/8/2001	KTPM0119	0	F	Kém	2.3	C	Trung bình
184	1900566	Nguyễn Ngọc	Khiêm	Nam	11/11/2000	KTPM0119	0	F	Kém	2.45	C+	Trung bình
185	2000107	Hà Nhất	Minh	Nam	14/10/2001	KTPM0120	0	F	Kém	2.46	C+	Trung bình
186	2000126	Đặng Quốc	Đạt	Nam	22/01/2000	KTPM0120	0	F	Kém	2.25	C	Trung bình
187	2001118	Lại Trần Đăng	Khoa	Nam	24/08/2002	KTPM0120	0.59	F	Kém	2.32	C	Trung bình
188	2001230	Huỳnh Tấn	An	Nam	09/10/2002	KTPM0120	0	F	Kém	2.48	C+	Trung bình
189	2100677	Đỗ Thái	Huy	Nam	01/12/2003	KTPM0121	0.76	F	Kém	2.45	C+	Trung bình
190	2101572	Lê Hải	Đăng	Nam	21/8/2003	KTPM0121	0	F	Kém	0	F	Kém

191	2001252	Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	28/02/2002	KTPM0220	0	F	Kém	2.66	C+	Khá
192	1900810	Huỳnh Trịnh Ngọc	Hân	Nữ	12/4/2001	LOGISTICS0119	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình
193	2000414	Huỳnh Cẩm	Tú	Nữ	07/05/2002	LOGISTICS0120	0.97	F	Kém	2.58	C+	Khá
194	2000419	Lâm Song	Hậu	Nữ	25/01/2002	LOGISTICS0120	0	F	Kém	2.83	B	Khá
195	2000646	Đặng Quốc	Khang	Nam	12/05/2002	LOGISTICS0120	0	F	Kém	1.9	C	Trung bình yếu
196	2100168	Nguyễn Duy	Bảo	Nam	26/10/2003	LOGISTICS0121	0	F	Kém	2.18	C	Trung bình
197	2101330	Mai Hồng	Nị	Nữ	22/05/2003	LOGISTICS0121	0	F	Kém	3.65	A	Xuất sắc
198	2100512	Bùi Sĩ	Nguyên	Nam	03/8/2003	LUAT0121	0.84	F	Kém	2.02	C	Trung bình
199	2100607	Bùi Hữu	Phúc	Nam	08/6/2003	LUAT0121	0.84	F	Kém	2.24	C	Trung bình
200	2100783	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	20/11/2003	LUAT0121	0.38	F	Kém	2.58	C+	Khá
201	2100818	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/9/2001	LUAT0121	0.75	F	Kém	2.39	C+	Trung bình
202	2100942	Phạm Hoàng Uyển	Nhi	Nữ	29/9/2003	LUAT0121	0.25	F	Kém	2.49	C+	Trung bình
203	2101006	Đặng Hồng	Đẹp	Nữ	19/9/2002	LUAT0121	0.44	F	Kém	2.67	C+	Khá
204	2101182	Hò Minh	Trực	Nam	16/4/2003	LUAT0121	0.63	F	Kém	2.66	C+	Khá

205	2100227	Đặng Ngọc Minh	Thư	Nữ	01/01/2003	NNA0121	0.44	F	Kém	2.97	B	Khá
206	2100606	Trần Như	Thảo	Nữ	11/11/2003	NNA0121	0	F	Kém	2.63	C+	Khá
207	1800272	Trần Sơn	Lâm	Nam	19/01/2000	QLCN0118	0	F	Kém	2.53	C+	Khá
208	1800303	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	05/12/2000	QLCN0118	0	F	Kém	2.18	C	Trung bình
209	1900515	Đặng Thị Yến	Nhi	Nữ	26/6/2001	QLCN0119	0	F	Kém	2.37	C+	Trung bình
210	2000200	Dương Quốc	Thái	Nam	14/09/2002	QLCN0120	0	F	Kém	2.66	B	Khá
211	2000346	Lê Tấn	Phát	Nam	07/08/2002	QLCN0120	0	F	Kém	2.23	C	Trung bình
212	2000539	Trần Quốc	Hưng	Nam	18/09/2002	QLCN0120	0	F	Kém	2.12	C	Trung bình
213	2101355	Quách Thị Sế	Lín	Nữ	20/02/2003	QLCN0121	0	F	Kém	2.86	B	Khá
214	1800090	Phạm Lê	Kiết	Nam	10/9/2000	QLXD0118	0.57	F	Kém	2.31	C	Trung bình
215	1800469	Nguyễn Quốc	Ngữ	Nam	01/01/2000	QLXD0118	0.79	F	Kém	1.86	C	Trung bình yếu
216	1800612	Huỳnh Nhật Thanh	Huy	Nam	29/9/2000	QLXD0118	0.87	F	Kém	1.93	C	Trung bình yếu
217	1900233	Lê Hoàng	Dương	Nam	18/01/2001	QLXD0119	0	F	Kém	2.33	C	Trung bình
218	1900375	Bùi Thanh	Sang	Nam	12/6/2001	QLXD0119	0	F	Kém	2.28	C	Trung bình

219	1900392	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	20/02/2001	QLXD0119	0.63	F	Kém	2.29	C	Trung bình
220	1900416	Huỳnh Quỳnh	Tín	Nam	22/02/2001	QLXD0119	0	F	Kém	1.35	D	Trung bình yếu
221	1900452	Huỳnh Trần	Xuân	Nam	16/9/2001	QLXD0119	0.9	F	Kém	2.07	C	Trung bình
222	1900459	Lê Đình	Hiếu	Nam	17/01/2001	QLXD0119	0.8	D	Kém	2.31	C	Trung bình
223	1900530	Trần Dũ	Uy	Nam	30/10/2001	QLXD0119	0.71	F	Kém	2.04	C	Trung bình
224	1900547	Nguyễn Phát	Huy	Nam	28/12/2001	QLXD0119	0.79	D	Kém	2.33	C	Trung bình
225	1900600	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	21/02/2001	QLXD0119	0	F	Kém	2.16	C	Trung bình
226	1900630	Hồ Đắc	Thịnh	Nam	15/02/2001	QLXD0119	0	F	Kém	2.06	C	Trung bình
227	1900743	Trần Nguyễn Duy	Lộc	Nam	24/01/2001	QLXD0119	0	F	Kém	2.37	C+	Trung bình
228	2000245	Nguyễn Minh	Thành	Nam	12/06/2002	QLXD0120	0.4	F	Kém	2.46	C	Trung bình
229	2000411	Nguyễn Hoàng	Hảo	Nam	21/08/2002	QLXD0120	0	F	Kém	2.44	C+	Trung bình
230	2000608	Võ Trung	Huy	Nam	22/09/2002	QLXD0120	0	F	Kém	2.23	C	Trung bình
231	2000685	Huỳnh Văn	Phú	Nam	10/11/2002	QLXD0120	0	F	Kém	1.97	C	Trung bình yếu
232	2000818	Ngô Trọng	Nhân	Nam	10/10/2002	QLXD0120	0.83	F	Kém	2.08	C	Trung bình

233	2001256	Tăng Minh	Phú	Nam	19/11/2002	QLXD0120	0	F	Kém	2.1	C	Trung bình
234	2100451	Bùi Minh	Hùng	Nam	25/06/2003	QLXD0121	0.44	F	Kém	2.89	B	Khá
235	2100521	Huỳnh Thanh	Thiên	Nam	15/02/2001	QLXD0121	0	F	Kém	2.54	C+	Khá
236	2100549	Võ Văn	Giáp	Nam	20/12/2003	QLXD0121	0.63	F	Kém	2.08	C	Trung bình
237	2100124	Trần Thị Thúy	Kiều	Nữ	25/08/2003	QTKD0121	0	F	Kém	3.31	B	Giỏi
238	2100440	Thái Huỳnh	Như	Nữ	15/01/2003	TCNH0121	0.32	F	Kém	3.01	B	Khá
239	2100831	Trần Vũ Hoàng	Yến	Nữ	09/11/2003	TCNH0121	0.68	F	Kém	1.88	C	Trung bình yếu
240	2101162	Phạm Trí	Trọng	Nam	16/11/2003	TCNH0121	0	F	Kém	2.32	C	Trung bình

PHÒNG CTCT&QLSV

ThS. Nguyễn Chí Hiếu

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã